

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 30/3/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Thập và ông Nguyễn Văn A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 13/3/2018 đối với bị cáo:

Lê Quốc T1 (Tên gọi khác: L), sinh năm 1981, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không xác định được) và bà (Không xác định được); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2017, chuyển tạm giam ngày 27/12/2017. (Có mặt)

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn T3, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

* *Những người làm chứng:*

- Anh Lương Văn T4, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Anh Đào Văn K, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 13, khu phố 3, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Thanh T2 và Lê Quốc T1 (L) là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 17 giờ 00 ngày 11/9/2016, sau khi làm phụ hồ xong T2 và T1 được anh Lê Chí H chủ nhà mời ở lại uống rượu đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì ra về. T1 xin đi nhờ xe cùng anh T2 để về nhà tại khu phố 3, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khi đến quán cà phê “T” thuộc khu phố 6, thị trấn A, huyện V, T1 rủ anh T2 vào quán uống nước. Tại đây T1 hỏi mượn xe mô tô biển số: XXXX-XXXX của anh T2 để đến nhà 01 người bạn tại khu phố 2, thị trấn A, huyện V để mượn tiền, anh T2 đồng ý giao xe cho T1. T1 điều khiển xe đến nhà bạn mượn tiền không được đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên của anh T1 bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. T1 điều khiển xe mô tô trên trốn về quê tại Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tìm nơi tiêu thụ.

Đến ngày 14/9/2016, T1 đem xe mô tô trên đến bán cho anh Lê Văn T3 cùng ngụ Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp với giá là 5.500.000 đồng. Khi bán T1 nói dối xe trên là của T1 và bạn gái mua chung, giấy đăng ký xe bạn gái đang cất, T1 hứa sẽ đem giấy chứng nhận đăng ký xe về cho ông T3 nên ông T3 đồng ý mua và đưa trước cho T1 số tiền 2.500.000 đồng, khi nào T1 đưa giấy chứng nhận đăng ký xe và làm thủ tục sang tên sẽ trả hết số tiền 3.000.000 đồng còn lại. Số tiền có được T1 tiêu dùng cá nhân hết.

Đến ngày 17/12/2017, T1 quay lại khu phố 3, thị trấn V, huyện V để tìm việc làm thì anh Nguyễn Thanh T2 phát hiện và trình báo Công an thị trấn V, huyện V biết sự việc. Sau khi biết anh T2 báo với Công an, T1 đã đến Công an thị trấn V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01 (Một) xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số XXXX-XXXX, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh T2 là chủ sở hữu.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 81/BB-DGTS ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định trị giá tài sản thiệt hại là: 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Khi mua xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số: XXXX-XXXX anh Lê Văn T3 không biết tài sản trên do T1 phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Sau khi biết xe mô tô trên do T1 phạm tội mà có, anh T3 đã tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại anh Nguyễn Thanh T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 19/CT/VKS-HS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Quốc T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Quốc T1 và anh Nguyễn Thanh T2 là bạn bè nên T1 đã mượn xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số: XXXX-XXXX của anh T2 đến nhà người bạn tại khu phố 2, thị trấn A, huyện V để mượn tiền, không mượn được tiền T1

nảy sinh ý định chiếm đoạt xe hiệu S màu đỏ - đen biển số XXXX-XXXX của anh T2 bán lấy tiền tiêu xài, trị giá tài sản là 14.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lê Quốc T1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Quốc T1 mức án từ 03 đến 06 tháng tù. Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô biển số XXXX-XXXX cho anh Lê Văn T3, anh T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Lê Quốc T1: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên Lê Quốc T1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T2. Ngày 11/9/2016 bị cáo T1 mượn xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số XXXX-XXXX của anh T2 đến nhà người bạn tại khu phố 2, thị trấn A, huyện V để mượn tiền. Không mượn được tiền T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số XXXX-XXXX của anh T2 bán lấy tiền tiêu xài. T1 đã bán xe mô tô trên cho anh Lê Văn T3 với giá 5.500.000 đồng, anh T3 đã đưa trước cho T1 2.500.000 đồng còn 3.000.000 đồng khi nào T1 đưa giấy chứng nhận đăng ký xe và làm thủ tục sang tên cho anh T3, anh T3 sẽ trả hết. Đến ngày 17/12/2017, T1 quay lại khu phố 3, thị trấn V, huyện V để tìm việc làm thì anh Nguyễn Thanh T2 phát hiện và trình báo Công an thị trấn A, huyện V biết sự việc. Đến ngày 18/12/2017, T1 ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình chiếm đoạt xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số XXXX-XXXX. Thiệt hại về tài sản trong vụ án này được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định trị giá tài sản 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

[3] Như vậy, bị cáo T1 dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thanh T2, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Anh Nguyễn Thanh T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Anh Lê Văn T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng từ việc bị cáo bán xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số XXXX-XXXX nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số XXXX-XXXX là 2.500.000 đồng, buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; các Điều 33, 41; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 135, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T1 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2017.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô hiệu S màu đỏ - đen biển số XXXX-XXXX là 2.500.000 đồng, buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quốc T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ CSĐT công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm